



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K12 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000928	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	19					
2	000929	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	19					
3	000930	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	19					
4	000931	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	19					
5	000932	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	19					
6	000933	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	19					HP,ĐK
7	000934	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	19					HP
8	000935	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	19					
9	000936	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	19					
10	000937	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	19					HP
11	000938	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	19					
12	000939	1201080555	Phạm Quang	Dương	24/12/2006	TM12A	19					HP,ĐK
13	000940	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	19					
14	000941	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	19					
15	000942	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	19					
16	000943	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	19					
17	000944	1201080565	Lê Thế	Hưng	21/08/2006	TM12A	19					HP
18	000945	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	19					
19	000946	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	19					
20	000947	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	19					
21	000948	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	19					
22	000949	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	19					
23	000950	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	19					
24	000951	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	19					
25	000952	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	19					
26	000953	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	19					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
27	000954	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	19					
28	000955	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	19					
29	000956	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	19					
30	000957	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	19					
31	000958	1201080589	Lê Yên	Nhi	06/11/2006	TM12A	19					HP,ĐK
32	000959	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh Như		03/02/2006	TM12A	19					
33	000960	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	19					
34	000961	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	19					
35	000962	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	TM12A	19					
36	000963	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	19					HP
37	000964	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	19					
38	000965	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	19					HP
39	000966	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	19					
40	000967	1201081799	Dương Đình	Thi	14/06/2004	TM12A	19					HP,ĐK
41	000968	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	19					
42	000969	1201080608	Nguyễn Thị Thanh Thúy		31/05/2006	TM12A	19					
43	000970	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	19					
44	000971	1201080609	Nguyễn Bích	Thủy	04/04/2005	TM12A	19					
45	000972	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	19					
46	000973	1201080615	Nguyễn Thị Phươn Uyên		15/12/2006	TM12A	19					
47	000974	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	19					
48	000975	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	19					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
-----	-----	-------	--------	-----	-----------	-----	--------	-------	----------	-------	--------	---------